

**Reading trang 58-59 SBT Tiếng Anh 10**

**(trang 58-59 sbt Tiếng Anh 10):** Read the passage...(Đọc đoạn văn và chọn câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau)

1. D 2. B 3. B 4. D 5. B

**Hướng dẫn dịch:**

1. Rải rác khắp các biển trên thế giới là hàng tỉ tấn thực vật và động vật nhỏ được gọi là sinh vật phù du. Phần lớn những động thực vật này quá nhỏ đối với mắt người. Chúng trôi chậm rãi với dòng nước, là nguồn thức ăn cho nhiều động vật lớn hơn.
2. Sinh vật phù du được miêu tả giống như cỏ trên mặt đất. Tuy nhiên, sinh vật phù du có giá trị thực phẩm lớn hơn so với cỏ. Một nhà khoa học đã ước lượng rằng trong khi cỏ của toàn bộ thế giới sản xuất khoảng 49 tỉ tấn carbohydrate có giá trị mỗi năm thì sinh vật phù du biển tạo ra gấp hai lần như thế.
3. Mặc dù chúng có giá trị tiềm năng thực phẩm khổng lồ, có rất ít cố gắng cho đến gần đây để nuôi trồng sinh vật phù du như cách chúng ta trồng cỏ trên mặt đất. Giờ đây, nhà khoa học biển đã bắt đầu nghiên cứu khả năng tìm ra một nguồn thức ăn khác cho toàn nhân loại.
4. Một loài sinh vật biển có thể khả năng thu hoạch lớn nhất là một loài trông giống những con tôm tí hon tên là nhuyễn thể krill. Dài khoảng 2 đến 3 inches, nhuyễn thể krill cung cấp thức ăn chính cho cá voi xanh khổng lồ, loài động vật lớn nhất sống trên Trái Đất. Krill bơi chỉ dưới bề mặt nước theo từng đàn lớn chủ yếu ở Nam Cực. Vì chúng có màu hồng, chúng thường xuất hiện như một khối đặc màu đỏ khi nhìn từ trên tàu hoặc trên máy bay xuống. Krill có giá trị thực phẩm cao. Một pound krill chứa khoảng 460 calories. Nếu krill có thể làm thức ăn những sinh vật khổng lồ như cá voi, như lý do của nhiều nhà khoa học, chúng chắc hẳn có thể là một nguồn thức ăn mới cho con người

**Language Focus trang 59-62 SBT Tiếng Anh 10**

**Exercise 1 (trang 59 sbt Tiếng Anh 10):** Below are the transcriptions...(Dưới đây là phiên âm của 1 số từ. Hãy viết dạng chính tả của những từ đó)

1. clear 2. upstairs 3. usually 4. atmosphere  
5. poor 6. square 7. actually 8. cheers

**Exercise 5 (trang 61 sbt Tiếng Anh 10):** Choose the best option...(Chọn câu trả lời đúng để điền vào chỗ trống)

1. C 2. B 3. A 4. C 5. A  
6. C 7. C 8. B 9. B 10. A  
11. A 12. C 13. C 14. B 15. B

### Speaking trang 62 SBT Tiếng Anh 10

**(trang 62 sbt Tiếng Anh 10):** Tom drank too much last night...(Tom đã uống quá nhiều tối qua và vướng vào một vụ đánh nhau ở một quán rượu địa phương. Sáng nay anh ta cố gắng rời nhà trước khi bố anh ta có thể nói chuyện với anh. Điền vào chỗ trống từ (a) đến (e) trong đoạn hội thoại)

- a. Who told you about it?
- b. What were you doing there/in the bar? / What did you go there for?
- c. Why didn't you speak to me?
- d. So what do you think I should do/ do you suggest I (should) do?
- e. How did the manager know my name and address?

#### Hướng dẫn dịch:

**Bố:** Đợi một phút, Tom. Không ích gì khi cứ cố gắng tránh mặt bố như thế. Bố biết chuyện đã xảy ra tối qua.

**Tom:** Ai đã nói cho bố vậy?

**Bố:** Bố không cần phải nói mới biết. Bố đã ở quán bar vào lúc đó.

**Tom:** Bố làm gì ở đó?

**Bố:** Bố đã tới đó để mua một chai rượu cho bữa tối.

**Tom:** Sao bố không nói chuyện với con?

**Bố:** Khi bố thấy con cư xử như vậy, bố đã quá tức giận và bỏ đi.

**Tom:** Vậy bố nghĩ con nên làm gì?

**Bố:** Hừm, bố nghĩ con nên đến và xin lỗi người quản lý và đề nghị đền bù thiệt hại trước khi anh ta báo cảnh sát về con.

**Tom:** Sao anh ta biết con được?

**Bố:** Đã có rất nhiều người quen của con ở quán bar. Một trong số họ chắc chắn đã nói cho quản lý biết tên và địa chỉ của con rồi

**Writing trang 63 SBT Tiếng Anh 10**

**(trang 63 sbt Tiếng Anh 10):** The table below gives... (Bảng dưới đây cung cấp một số thông tin về cá voi xanh. Viết 1 đoạn văn miêu tả các sự kiện và số liệu được cung cấp trong bảng)

Blue whales live in oceans all over the world; they live in tropical waters in winter and Arctic or Antarctic waters in summer. A grown-up blue whale can be 29m in length and about 136,000 kg in weight. Females tend to grow larger than males. Blue whales are carnivores. Their main food source is small shrimp-like animals called krill. They give birth to one calf only after a gestation period which last about 11 months. Blue whales can live up to 100 years and they are the largest animals of all time. A baby blue whale gains about 90 kg a day. However, they are endangered due to hunting.

**Hướng dẫn dịch:**

Cá voi xanh	
Loài và nơi sống	Đại dương khắp thế giới Vùng nước nhiệt đới vào mùa đông, Bắc Cực hoặc Nam Cực vào mùa hè.
Kích thước	Chiều dài: hơn 29m Cân nặng: khoảng 136000 kg Con cái thường to hơn con đực
Thói quen ăn uống	Là loại ăn thịt Thức ăn chính là động vật nhỏ giống tôm được gọi là nhuyễn thể krill.
Sinh sản	Đẻ một con non với thời kì thai nghén dài 11 tháng.
Tuổi thọ	Hơn 100 năm
Đặc điểm đặc biệt	Loài động vật lớn nhất mọi thời đại: một con cá voi xanh con tăng khoảng 90 kg một ngày
Bảo vệ	Gặp nguy hiểm vì việc săn bắt.